TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Z** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/11/2021
"V/v: Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng
Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Nguyễn Thị Lý
Bà Võ Thị Hải Yến

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thư, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: 436/18 lê Hồng Phong, phường PL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ô20 Lô 938 Hòn Rớ, xã PĐ, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 715/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Khi ly hôn bà và ông Đ đã thỏa thuận giao các con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/1999 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/9/2011 cho bà là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vì bà nghĩ rằng trách nhiệm của một người làm cha thì ông Đ sẽ có ý thức được việc san sẻ gánh nặng trong việc nuôi con nên để ông Đ tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng. Nhưng từ khi ly hôn đến nay, Ông Đ không quan tâm, không cấp dưỡng được khoản tiền nào để nuôi dưỡng con. Trước khi ly hôn, ông Đ mở đại lý bán vé số nên thu nhập hàng tháng khoảng từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng; Từ sau khi ly hôn, tình hình dịch bệnh kéo dài, ông Đ không làm đại lý vé số nữa, hiện nay ông Đ lao động tự do nên bà không thể xác định được mức thu nhập trung bình hàng tháng của ông Đ là bao nhiêu. Hiện nay, các con chung đã lớn, cần nhiều khoản chi phí cho việc học tập, sinh hoạt hàng ngày; Một mình bà không thể có đủ thu nhập để nuôi con do đó bà khởi kiện yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu Phát mỗi tháng là 10.000.000đồng từ tháng 01 năm 2021

cho đến khi cháu Pđủ 18 tuổi. Riêng cháu Tđã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Z đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Tấn Đ, nhưng ông Đ cố tình vắng mặt, do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông Đ. Vì vậy hồ sơ vụ án không thể hiện lời trình bày của ông Đ cũng như Tòa án không thể lấy lời khai, tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung đề nghị áp dụng các Điều 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/9/2011 mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; Về án phí: Ông Nguyễn Tấn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Theo nội dung Quyết định số 715/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Z, Bà Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/9/2011 và bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con. Nhưng, do mức sinh hoạt cho chi phí cuộc sống hàng ngày của cháu Pthay đổi, một mình bà không đủ khả năng kinh tế để chăm lo cho cháu nên ngày 28 tháng 01 năm 2021 bà khởi kiện yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã có hiệu lực giao con chung là cháu Nguyễn Tấn Pcho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng, đến nay chưa có bản án, quyết định nào thay đổi người trực tiếp nuôi con và bà T vẫn là người đang nuôi con nên ông Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu khởi kiện của bà T về yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] *Về mức cấp dưỡng nuôi con*: Bà Phạm Thị T yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tấn P là 10.000.000đ/tháng thì thấy: một số nội dung chi phí về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phát do bà T trình bày là không phù hợp

nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Trong khi cả bà và ông Đ đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân bà cũng không thể xác định được mức thu nhập của ông Đ là bao nhiêu. Mức cấp dưỡng nuôi con chung được xem xét trên cơ sở tự thỏa thuận của các bên đương sự nhưng hiện nay, ông Đ đã được Tòa án tiến hành các thủ tục cấp tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên các bên không thể thỏa thuận được với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử trên cơ sở các tài liệu mà bà T cung cấp, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã PĐ thành phố z nơi ông Đ cư trú và nhu cầu thực tế, mức sống trung bình của cháu P thì thấy yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng của bà T là quá cao, không phù hợp. Ngoài ra trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là trách nhiệm của cả hai vợ chồng, chi phí cấp dưỡng nuôi con là mang tính hỗ trợ cùng nhau nuôi con chứ không phải toàn bộ chí phí nuôi con chung. Căn cứ vào mức chi phí trung bình tại địa phương; cũng như vào nhu cầu thiết yếu của cháu P thì mức cấp dưỡng nuôi con mà ông Nguyễn Tấn P phải có nghĩa vụ 2.000.000đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về thời gian cấp dưỡng: Từ khi ly hôn đến nay các bên không yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nên không có căn cứ để xem xét về thời điểm trước khi xét xử vụ án này. Đến nay, bà Phạm Thị T mới khởi kiện yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nên thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày bản án giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí*: Bà Phạm Thị T được miễn nộp tiền án phí, lệ phí của Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Ông Nguyễn Tấn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tấn P , sinh ngày 01/9/2011 mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Nguyễn Tấn P đủ 18 tuổi, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí*: Bà Phạm Thị T được miễn nộp tiền án phí, lệ phí của Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Ông Nguyễn Tấn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận :
- VKS Tp.z;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- VKS Tp.Nha Trang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Phương, Nha Trang, Khánh Hòa (Giấy CNKH số 79/2012, quyển số 01/2012 ngày 21/8/2012)
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS

Lê Thị Hồng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tiến Thành **Hồ Sĩ Hoài** **Lê Thị Hồng Minh**